

Bản án số: 15/2024/DS – ST
Ngày 30 – 7 - 2024
“V/v tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH YÊN, TỈNH VINH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trang Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Vũ Thị Kim Dung
- Ông Lưu Văn Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Tố Uyên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh Yên, tỉnh Vinh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh Yên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh Yên, tỉnh Vinh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 62/2024/TLST – DS ngày 28 tháng 5 năm 2024 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2024/QĐXXST - DS ngày 08 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Lê Đình Th, sinh năm 1964, (có mặt).

Địa chỉ: Khu N, xã T, huyện B, tỉnh Vinh Phúc.

2. Bị đơn: Bà Khổng Thị Thu C, sinh năm 1976, (vắng mặt).

Địa chỉ: phường K, thành phố VY, tỉnh Vinh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 22 tháng 5 năm 2024 và các lời khai tiếp theo nguyên đơn ông Lê Đình Th trình bày:

Giữa ông và bà Khổng Thị Thu C không có mối quan hệ họ hàng hay bạn bè chơi với nhau. Ông biết bà C là do giới thiệu của cháu ruột ông chị Lê Thị H (chị H và bà C quen biết nhau từ trước). Vào ngày 16/6/2022, ông có cho bà C vay số tiền gốc 1.200.000.000 đồng (Một tỷ hai trăm triệu đồng). Khi vay bà C có viết giấy vay tiền và cam kết trả nợ, thời hạn vay là 12 tháng kể từ ngày 16/6/2022; lãi

suất được thỏa thuận theo lãi suất Ngân hàng Công thương Việt Nam tại thời điểm vay. Nhưng sau khi hết thời hạn vay vào ngày 16/6/2023, ông có yêu cầu bà C trả nợ thì bà C xin khất nợ đến tháng 9/2023 nhưng bà C vẫn không trả được nợ cho ông. Từ tháng 10/2023 đến nay, ông có gọi điện cho bà C đòi tiền nhiều lần nhưng bà C không nghe máy và cũng không có phản hồi gì về việc trả nợ. Do bà C vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên ông làm đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên giải quyết buộc bà C phải có trách nhiệm trả nợ ngay cho ông số tiền gốc đã vay là 1.200.000.000 đồng, ông không yêu cầu tính lãi. Kể từ sau ngày xét xử sơ thẩm nếu bà C vi phạm nghĩa vụ trả nợ thì yêu cầu bà C phải trả lãi theo quy định của pháp luật là 10%/ năm trên số tiền nợ gốc chậm trả.

*** Bị đơn bà Khổng Thị Thu C vắng mặt tại phiên tòa, quá trình giải quyết vụ án bà C trình bày:**

Bà thừa nhận do có mối quan hệ với chị Lê Thị H là cháu của ông Th nên vào ngày 16/6/2022 bà có được chị H đưa đến nhà ông Th để vay tiền. Tại nhà ông Th chị có vay của ông Th số tiền 1.200.000.000 đồng (Một tỷ, hai trăm triệu đồng) tiền gốc, chị có viết giấy vay tiền và cam kết trả nợ; thời hạn vay là 12 tháng kể từ ngày 16/6/2022; lãi suất được các bên thỏa thuận tính theo lãi của Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam tại thời điểm vay.

Nay do điều kiện kinh tế của bà gặp khó khăn nên bà chưa trả được nợ cho ông Th, bà xin khất nợ trả dần cho ông Th mỗi tháng là 5.000.000 đồng trong năm 2024, sau đó sẽ trả dần cho ông Th đến khi hết nợ.

Tại phiên tòa ông Th giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc bà C phải trả cho ông số tiền gốc là 1.200.000.000 đồng, không yêu cầu bà C phải trả tiền lãi. Ông không đồng ý cho bà C khất nợ trả dần như lời trình bày của chị bà C.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc tại phiên tòa sơ thẩm: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Tòa án xác định đúng quan hệ pháp luật, tư cách của người tham gia tố tụng, thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và bảo đảm thời hạn chuẩn bị xét xử cũng như chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu.

Về giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng các Điều 463; Điều 466; Điều 470; Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 01/2019/NQ – HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử:

- Buộc bà Không Thị Thu C có nghĩa vụ trả cho ông Lê Đình Th tổng số tiền gốc là 1.200.000.000 đồng (Một tỷ, Hai trăm triệu đồng).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, ông Lê Đình Th có đơn đề nghị thi hành án mà bà Không Thị Thu C chưa trả được số tiền nêu trên thì còn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất là 10%/năm trên số tiền nợ gốc chậm trả.

- Về án phí: Đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ bà Không Thị Thu C nhưng bà C vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngày 16/6/2022 ông Lê Đình Th cho bà Không Thị Thu C có địa chỉ tại phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên vay tổng số tiền gốc là 1.200.000.000 đồng (Một tỷ, hai trăm triệu đồng), thời hạn vay là 12 tháng kể từ ngày 16/6/2022 đến ngày 16/6/2023. Quá thời hạn trên ông Th đòi nợ bà C nhiều lần nhưng bà C không trả cho ông Th số tiền gốc và lãi nào. Do vậy, ông Th khởi kiện yêu cầu bà C phải trả cho ông toàn bộ số tiền gốc đã vay và không yêu cầu tính lãi. Vì vậy, quan hệ pháp luật trong vụ án là tranh chấp Hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên theo quy định tại khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về áp dụng pháp luật giải quyết trong vụ án: Quan hệ vay tài sản giữa nguyên đơn ông Lê Đình Th và bị đơn bà Không Thị Thu C phát sinh kể từ ngày 16/6/2022. Thời hạn trả nợ vào ngày 16/6/2023 nhưng bà C vi phạm thỏa thuận trả nợ, đến ngày 27/5/2024 ông Th khởi kiện đến Tòa án. Vì vậy, pháp luật được áp dụng để giải quyết trong vụ án là Bộ luật dân sự năm 2015.

[4] Về nội dung vụ án: Ngày 16 tháng 6 năm 2022 ông Th cho bà C vay tổng số tiền 1.200.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng kể từ ngày vay ngày 16/6/2022 đến ngày 16/6/2023; lãi suất các bên thỏa thuận theo lãi suất của Ngân hàng thương mại cổ phần công Thương Việt Nam tại thời điểm vay; mục đích vay: Tiêu dùng cá nhân. Tuy nhiên, đã quá thời hạn trả nợ mặc dù ông Th đến đòi nhiều lần nhưng bà C đều không trả cho ông Th được khoản tiền gốc và lãi nào.

Tổng số tiền gốc bà C còn nợ của ông Th là 1.200.000.000 đồng. Quá trình giải quyết vụ án bà C đồng ý trả nợ theo yêu cầu của ông Th nhưng bà xin khất nợ trả dần 5.000.000 đồng/ 01 tháng trong năm 2024, sau đó bà sẽ trả dần số tiền còn lại cho anh Thắng cho đến khi hết nợ.

Việc bà C xin khất nợ trả dần nhưng ông Th không đồng ý. Do bà C vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên ông Th yêu cầu bà C phải thanh toán tổng số tiền gốc là 1.200.000.000 đồng, là có căn cứ theo quy định tại Điều 466 của Bộ luật dân sự.

Đối với yêu cầu tính lãi: Tại phiên tòa nguyên đơn ông Lê Đình Th có yêu cầu kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, ông có đơn đề nghị thi hành án mà bà Không Thị Thu C không trả được cho ông số tiền gốc trên thì bà C phải chịu tiền lãi theo quy định của pháp luật là 10%/năm trên số tiền gốc chưa trả. Thấy rằng, yêu cầu trên của ông Th phù hợp với các quy định tại các Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết: 01/2019/NQ – HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Như vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ, quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên về giải quyết vụ án là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí sơ thẩm:

Tranh chấp trong vụ án này được áp dụng có giá ngạch. Theo Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, cụ thể án phí sơ thẩm là: 1.200.000.000 đồng = 36.000.000 đồng + (400.000.000 đồng x 3% = 12.000.000 đồng) = 48.000.000 đồng.

Do các bên không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn bà Không Thị Thu C phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 48.000.000 đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463; Điều 466; Điều 470; Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 01/2019/NQ – HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12

năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Buộc bà Không Thị Thu C có nghĩa vụ trả cho ông Lê Đình Th tổng số tiền gốc là 1.200.000.000 đồng (Một tỷ, Hai trăm triệu đồng).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, ông Lê Đình Th có đơn đề nghị thi hành án mà bà Không Thị Thu C chưa trả được số tiền nêu trên thì còn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất là 10%/năm trên số tiền nợ gốc chậm trả.

2. Về án phí: Buộc bà Không Thị Thu C phải chịu 48.000.000 đồng (Bốn mươi tám triệu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho ông Lê Đình Th 24.000.000 đồng (Hai mươi tư triệu đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0005902 ngày 28 tháng 5 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân thành phố Vĩnh Yên;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Yên;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA; Văn phòng.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Trang Nhung

